

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 40/2022/DS-ST
Ngày 08-6-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Sơn;

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Minh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/TLST - DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/TLST - DS ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các Đ1 sự:

- Nguyên đơn: VI(tên viết tắt là VI). Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, tòa nhà SallingTower- 111 A Pasteur, Phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: (Theo Giấy ủy quyền số 014936.21 ngày 25/11/2021):

+ Ông Nguyễn Hồng Đ1 - Chức danh: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

+ Ông Nguyễn Đ2 Th - Chức danh: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

+ Ông Nguyễn Khắc Đ2 - Chức danh: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm 10, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Có mặt ông Đ1, ông Th; vắng mặt anh Đ, ông Đ2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-01-2022, quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng Quốc tế Việt Nam (VI) trình bày:

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VI), chi nhánh Hà Đông ký với anh Nguyễn Văn Đ Hợp đồng tín dụng số 9784754.21 ngày 19/05/2021 với nội dung: Số tiền giải ngân: 740,000,000 đồng (bảy trăm bốn mươi triệu đồng); mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger; thời hạn vay: 96 tháng từ ngày 20/05/2021 đến ngày 19/05/2029; lãi suất 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân 9.1%/năm; sau 12 tháng đầu tiên lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần, mỗi lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VI tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm; thời gian trả lãi và gốc định kỳ vào ngày 25 hàng tháng; lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn; kỳ trả đầu tiên vào ngày 25/06/2021, mỗi kỳ trả 7.708.333 đồng, số tiền còn lại trả vào cuối kỳ. Ngoài tiền gốc và lãi, người vay còn phải trả khoản tiền phí theo quy định của VI từng thời kỳ. VI đã giải ngân theo đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 9784754(1).21 ngày 19/05/2021 cho anh Nguyễn Văn Đ với số tiền 740,000,000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay này, anh Nguyễn Văn Đ đã thế chấp xe ô tô Ford Ranger, biển kiểm soát (BKS) 18C-118.12, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 18001324 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 20/04/2021 cho VI theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 921392921 ngày 19/5/2021.

Ngoài ra, ngày 18/05/2021, anh Nguyễn Văn Đ đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại VI – Chi nhánh Hà Đông (VI Hà Đông), hạn mức là 46,000,000 đồng, mục đích tiêu dùng. Ngày 18/05/2021, VI Hà Đông đã chấp thuận và phát hành cho anh Nguyễn Văn Đ được sử dụng thẻ tín dụng tại VI với hạn mức phê duyệt là 46,000,000 đồng. Kể từ ngày phát hành thẻ, quyền, nghĩa vụ của VI và anh Đ được thực hiện theo quy định tại Bộ Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (VIP Happy Drive) do VI phát hành mà anh Đ đã tự nguyện chấp nhận khi đăng ký phát hành thẻ.

Đối với hợp đồng tín dụng số 9784754.21 ngày 19/05/2021, tính đến ngày 12/11/2021 anh Đ đã trả VI số tiền 28,034,580 đồng (trong đó: Trả gốc 15,416,666 đồng; trả lãi 12,617,914 đồng). Anh Đ vi phạm nghĩa vụ trả gốc lãi từ ngày 26/11/2021 và vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc từ ngày 26/8/2021. Đối với giao dịch bằng thẻ tín dụng, tính đến ngày 10/7/2021, anh Đ đã trả VI tổng số tiền 4,059,220 đồng (trong đó: Ngày 10/6/2021 trả 460,222 đồng; ngày 10/7/2021 trả 3,599,000 đồng). Anh Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 04/8/2021. Do anh Đ

vi phạm nghĩa vụ trả nợ (vi phạm một trong các điều khoản đã thỏa thuận) nên VI yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho VI số tiền vay gốc còn lại và tiền lãi tính đến ngày 08/6/2022 tổng cộng là 862.473.347đ, trong đó:

+ Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 9784754.21 ngày 19/5/2021 là: 802.799.897đ (nợ gốc là 724.583.334đ, nợ lãi trong hạn là 22.664.646đ và nợ lãi quá hạn là 55.551.917đ).

+ Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 18/5/2021 là 59.673.450đ (nợ gốc là: 38.642.327đ; nợ lãi 6.610.913đ; phí 14.420.210đ).

2. Kể từ ngày 09/6/2022, anh Đ còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Đơn phát hành thẻ tín dụng ghi nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

VI không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung liên quan đến Hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp và việc xử lý tài sản thế chấp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 33/TB-TLVA ngày 23-3-2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho anh Nguyễn Văn Đ nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của VI. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đ nhưng đến nay anh Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải, tổng đạt các quyết định tố tụng theo quy định tại của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS như cung cấp chứng cứ, tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn anh Đ không có mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa xét xử của Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án là chưa có ý thức chấp hành pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng: Điều 385, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện của VI, buộc anh Nguyễn Văn Đ phải trả nợ cho VI số tiền vay gốc còn lại và các khoản tiền lãi, tiền phí kể từ ngày vi phạm

nghĩa vụ cho đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng 862.473.347đ. Kể từ ngày 09/6/2022, anh Nguyễn Văn Đ còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Đơn phát hành thẻ tín dụng ghi nợ đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần hai không lý do. Ông Đ2 là một trong số những đại diện theo ủy quyền được quyền vắng mặt theo Giấy ủy quyền số 014936.21 ngày 25/11/2021 của VI. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự và nội dung văn bản ủy quyền, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Đ, ông Đ2.

[2] Xét Hợp đồng tín dụng số 9784754.21 ngày 19/05/2021 và đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 18/05/2021 giữa VI và anh Nguyễn Văn Đ thì thấy:

Tại thời điểm ký hợp đồng và đơn đăng ký phát hành thẻ, VI là pháp nhân có đăng ký kinh doanh, anh Đ có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; việc ký hợp đồng, khế ước nhận nợ và các văn bản khác thể hiện ý chí tự nguyện của các bên trên cơ sở nhu cầu tiêu dùng; nội dung hợp đồng, đơn đăng ký phát hành thẻ không vi phạm điều cấm, không trái đạo Đ2 xã hội; hình thức hợp đồng đảm bảo các điều kiện theo quy định pháp luật. Do đó, hợp đồng tín dụng số 9784754.21 ngày 19/05/2021 và đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 18/05/2021 cũng như các văn bản bộ phận kèm theo giữa VI và anh Nguyễn Văn Đ đều hợp pháp, các bên đã tham gia ký kết đều phải có nghĩa vụ tôn trọng thực hiện.

[3] Xét yêu cầu thanh toán tiền vay gốc, lãi của VI đối với anh Nguyễn Văn Đ thì thấy:

Tại khoản 4.1 Điều 4 (điều khoản thi hành) Hợp đồng tín dụng số 9784754.21 ngày 19/05/2021 các bên đã thỏa thuận: "...Trường hợp bên được cấp tín dụng không hoàn trả theo thời hạn nêu tại Thông báo của VI, VI có quyền thực hiện ngay mọi biện pháp thu hồi nợ phù hợp với quy định pháp luật..."

Ngoài ra, tại khoản 4.3 Điều 4 Bộ Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng cũng quy định: "*Trường hợp Bên được cấp tín dụng không thanh toán bất kỳ số dư nợ gốc nào phải trả vào ngày đến hạn...thì VI có quyền chuyển số dư nợ gốc đó sang nợ quá hạn...; VI có quyền quyền định chuyển toàn bộ số dư nợ liên quan đến Khoản tín dụng sang nợ quá hạn...*".

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đ đã thực hiện một phần nghĩa vụ trả gốc và lãi cho ngân hàng, cụ thể: Đối với hợp đồng tín dụng số 9784754.21 ngày

19/05/2021, tính đến ngày 12/11/2021 anh Đ đã trả VI số tiền 28,034,580 đồng (trong đó: Trả gốc 15,416,666 đồng; trả lãi 12,617,914 đồng) anh Đ vi phạm nghĩa vụ trả lãi từ ngày 26/11/2021 và vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc từ ngày 26/8/2021. Đối với giao dịch bằng thẻ tín dụng, tính đến ngày 10/7/2021, anh Đ đã trả VI tổng số tiền 4,059,220 đồng; vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 04/8/2021. Do anh Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho VI nên VI có quyền yêu cầu anh Đ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho VI.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của VI, buộc anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho VI tổng số tiền nợ gốc và lãi là 862.473.374đ trong đó tổng nợ gốc là 763.225.706 đồng và tổng nợ lãi là 92.942.215 đồng là phù hợp pháp luật.

[4] Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho các khoản vay tại VI, anh Nguyễn Văn Đ đã chấp xe ô tô Ford Ranger, BKS 18C-118.12, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 18001324 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 20/04/2021 cho VI theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 921392921 ngày 19/5/2021. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, VI không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề liên quan đến Hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Đối với yêu cầu buộc anh Đ phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, lãi quá hạn và các chi phí khác phát sinh (nếu có) theo Hợp đồng tín dụng, Đơn phát hành thẻ ghi nợ và các văn bản tín dụng kèm theo cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ:

Tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đã quy định: “Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”.

Tại khoản 2.6 Điều 2 Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 19/5/2021 quy định: Lãi suất 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân 9.1%/năm; sau 12 tháng đầu tiên lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần, mỗi lần bằng Lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định VI tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm; thời gian trả lãi vào ngày 25 hàng tháng; Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn. Tại Bộ Biểu phí và Điều khoản điều kiện VIP Happy Drive thể hiện: *Lãi suất áp dụng cho các giao dịch mua sắm: Miễn lãi lên đến 55 ngày; 2.83%/tháng cho 03 kỳ sao kê đầu tiên; 3.17%/tháng cho các tháng tiếp theo. *Lãi suất áp dụng cho các giao dịch rút tiền: 2.83%/tháng cho 03 kỳ sao kê đầu tiên và 3.17%/tháng cho các tháng tiếp theo.

Theo các tài liệu nguyên đơn nộp cho Tòa án, mức lãi suất mà VI áp dụng cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 9784754.21 ngày 19/05/2021 và đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 18/05/2021 đang thực hiện là 9.1%/năm và theo đơn phát hành thẻ ghi nợ là 3.17%/tháng. Việc VI áp dụng mức tính lãi suất như trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên khi giao kết hợp đồng, khi phát hành thẻ, không trái quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, yêu cầu của VI về việc đề nghị Tòa án tuyên buộc anh Nguyễn Văn Đ thanh toán tiếp phần nợ lãi, lãi quá hạn và các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo Hợp đồng tín dụng, đơn phát hành thẻ ghi nợ và các văn bản tín dụng đi kèm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là hợp pháp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí, chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn toàn bộ chi phí tố tụng mà nguyên đơn đã bỏ ra nộp tạm ứng tại Tòa án số tiền 7.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 385, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VI.

1. Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải trả nợ cho VI toàn bộ số tiền gốc, lãi tính đến ngày 08/6/2022 là 862.473.347đ (tám trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm bảy ba nghìn, ba trăm bốn bảy đồng), trong đó:

+ Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 9784754.21 ngày 19/5/2021 là: 802.799.897đ (tám trăm linh hai triệu bảy trăm chín chín nghìn tám trăm chín bảy đồng) trong đó: Nợ gốc là 724.583.334đ (bảy trăm hai bốn nghìn năm trăm tám ba nghìn ba trăm ba tư đồng), nợ lãi trong hạn là 22.664.646đ (hai hai triệu sáu trăm sáu tư nghìn sáu trăm bốn sáu đồng) và nợ lãi quá hạn là 55.551.917đ (năm năm triệu năm trăm năm một nghìn chín trăm mười bảy đồng).

+ Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 18/5/2021 là 59.673.450đ (năm chín triệu sáu trăm bảy ba nghìn bốn trăm năm mươi đồng) trong đó: Nợ gốc là 38.642.327đ (ba tám triệu sáu trăm bốn hai nghìn ba trăm hai bảy đồng); nợ lãi 6.610.913đ (sáu triệu sáu trăm mười nghìn chín trăm mười ba đồng); phí 14.420.210đ (mười bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn hai trăm mười đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Nguyễn Văn Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 9784754.21 ngày 19/5/2021, khế ước nhận nợ; đơn đề nghị phát hành thẻ ghi nợ ngày 18/5/2021 và bộ điều khoản kèm theo cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp

các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của VI thì khoản tiền lãi mà anh Đ phải tiếp tục thanh toán cho VI theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của VI.

3. Về án phí, chi phí tố tụng:

3.1. Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 37.874.000đ (ba bảy triệu tám trăm bảy tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 7.000.000đ (bảy triệu đồng) chi phí tố tụng. Số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) chi phí tố tụng anh Đ phải thanh toán trả cho VI khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3.2. Hoàn lại cho VI số tiền 17.382.000đ (mười bảy triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006116 ngày 23-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự nguyên đơn, người phải thi hành án dân sự bị đơn có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đ1 sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải An;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Việt Hùng

Mai Thanh Tùng

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- Đ1 sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Nam;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe